

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2024/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam là Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Xuân H, sinh năm 1997; tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1969; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 13/4/2024, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô - Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu M: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972, địa chỉ: Bon Y, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1992, địa chỉ: Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Vi Văn T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Anh Hà Đức N, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Chị H M, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

5. Chị H U, sinh năm 1990, địa chỉ: Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

6. Ông Trần Văn V, địa chỉ: Đội C Công an huyện K – Vắng mặt.

7. Chị Trương Thị M, sinh năm 1983, địa chỉ: Buôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

8. Chị Trương Thị B, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

9. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/12/2023, Trương Xuân H có giấy phép lái xe hạng A1, đi uống rượu tại nhà rẫy chị gái là Trương Thị M và nhà Hà Đức N. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 60H6-249.23 (dung tích xi lanh 149,1 cm³) từ xã N đi xã NN, huyện K. Khi H điều khiển xe đến đoạn đường liên xã trước tiệm thu mua nông sản B thuộc bon Đ, Xã N, huyện Krông Nô thì H không chú ý quan sát nên đã tông vào ông Nguyễn Hữu M đang đứng trên phần đường cùng chiều, làm cho ông M ngã xuống đường, sau đó ông M được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã N nhưng đã tử vong. Đội Cảnh sát giao thông huyện Krông Nô kiểm tra nồng độ cồn của H, đồng thời in phiếu đo nồng độ cồn có nội dung "Phiếu đo nồng độ cồn, số ID: 878689, biên bản: 00878 ngày 04/12/2023 thời gian đo 21:53, chế độ đo: Thụ động, kết quả đo nồng độ cồn 0,425mg/L", sau khi in phiếu thực hiện điền thông tin và đưa H ký tên theo quy định.

***Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

(1) Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ đoạn đường liên xã thuộc xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vị trí hiện trường tiếp giáp như sau: Phía bắc là hướng đường đi ra quốc lộ 28, trung tâm xã N; Phía nam là hướng đường đi về xã NN, huyện K; Phía đông giáp đại lý thu mua nông sản B và rẫy cà phê; Phía tây giáp rẫy trồng rau của nhà dân. Đường có kết cấu bằng bê tông nhựa dọc hướng bắc-nam, mặt đường rộng 7,70 mét, thẳng tương đối, hơi dốc dần từ bắc đến nam, mặt đường không có dải phân cách, không có vạch sơn phân chia phần đường, không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn, hai bên mép đường có mương thoát nước bằng bê tông xi măng rộng 1,20 mét, sâu 0,40 mét, thành mương vát dần về đáy, hai bên đoạn đường khu vực hiện trường không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng.

Chọn trụ điện 47KRN138/12 làm mốc chuẩn, lấy mép đường phía tây làm mép đường chuẩn để tiến hành đo đạc.

(2) Quá trình khám nghiệm đã phát hiện, ghi nhận các dấu vết, vật chứng ở hiện trường như sau:

+ Xe mô tô BKS 60H6-249.23 ngã bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng đông bắc, đuôi xe hướng tây Nam; trục bánh trước cách mốc chuẩn 6,40 mét về hướng tây bắc, cách mép đường chuẩn 5,40 mét về hướng đông; trục bánh sau cách mép đường chuẩn 4,20 mét, xe đang tắt máy; gác để chân trước bên trái gãy rời trên mặt đường tại vị trí tương ứng với vết gãy gác để chân trước bên trái trên xe mô tô BKS 60H6-249.23.

+ Dấu vết chà trượt, cày xước trên mặt đường (Dấu vết đánh số 01): kích thước 32,70 x 1,20 mét tiếp giáp xe mô tô BKS 60H6-249.23 về phía bắc, chiều hướng từ bắc đến nam, gồm nhiều vết chà trượt, cày xước, không liên tục, điểm đầu

cách mép đường chuẩn 2,70 mét, điểm cuối tại vị trí tiếp xúc phần cuối chân chống nghiêng, bên trái xe mô tô BKS 60H6-249,23, cách mép đường chuẩn là 4,45 mét. Kiểm tra dấu vết đánh số 1 phát hiện 07 vết cày, xước trên mặt đường; phần giữa dấu vết gồm nhiều vết cày, xước mặt đường không liên tục; phần cuối dấu vết có 02 vết cày, xước mặt đường.

+ Gương chiếu hậu bên phải xe mô tô BKS 60H6-249.23 (Dấu vết đánh số 02): mặt gương nguyên vẹn, mặt sau tráng lớp màu xanh nhạt dán khối nút màu xám đen, dạng hình hộp chữ nhật, phần ốp nhựa phía sau có màu đen có vết bể vỡ nhựa tại phần gọng gương kích thước 5x4 cm, cách lên 70 cm, cách dấu vết đánh số 01 là 3,5m.

+ Dấu vết chất màu nâu đỏ dạng quệt (Dấu vết đánh số 03), nhỏ giọt đã khô, rải rác trên vùng kích thước 1,5x0,35 mét, tâm vùng số 03 cách dấu số 01 là 5,70 mét về hướng tây nam, cách mép đường chuẩn là 0,40 mét; cách tâm số 03 về hướng bắc 0,5 mét phát hiện nhiều sợi tóc màu đen nằm rải rác trên vùng kích thước 20x 15 cm.

+ Vùng bể vỡ thủy tinh, nhựa rải rác kích thước 6,2x3,2 mét (Dấu vết đánh số 04). Tâm số 04 cách số 01 là 15,40 mét, cách trực trước xe mô tô BKS 60H6-249.23 là 17,60 mét, cách mép đường chuẩn là 5,80 mét, các mảnh thủy tinh vỡ dạng gương, mặt sau tráng lớp màu xanh nhạt, mảnh nhựa vỡ có màu đen; mảnh thủy tinh lớn nhất kích thước 08x06 cm, mặt sau có dán khối nút màu xanh đen dạng khối hộp chữ nhật.

+ Kính mũ bảo hiểm kích thước 28x13 cm (Dấu vết đánh số 05) nằm bên dưới mương nước phía đông đường cách tâm số 04 là 2,40 mét về hướng đông, mặt ngoài bên trái số 05 có nhiều vết mài, mòn, trượt xước, biến dạng trong vùng kích thước 14x10 cm.

(3) Biên bản khám phương tiện xe mô tô BKS 60H6-249.23 ngày 04/12/2023 phát hiện: Gọng gương bên phải cong về phía sau, phần đầu gọng gương cách nền 1.16 mét, khuyết phần ốp nhựa và mặt gương; mặt gương chiếu hậu bên trái khuyết mất hoàn toàn, ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái có màu đen, phần bên trái ốp nhựa tại độ cao 108 cm có vết bể vỡ nhựa dài 08 cm; Bánh xe trước phần niềng và lốp xe bám dính tạp chất bần, đất rải rác, toàn bộ mặt lốp xe bên trái có vết mài mòn, phần mặt niềng xe bên trái tại vị trí cách chân van 15 cm theo chiều kim đồng hồ (hướng nhìn từ trái sang phải) có vết trượt xước, mài mòn kim loại, chiều hướng từ ngoài vào tâm trục bánh xe. Ngoài ra còn phát hiện nhiều dấu vết khác.

(4) Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

+ Xe mô tô gắn BKS 60H6-249.23 có chiều hướng di chuyển từ xã N đi xã NN.

+ Vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô gắn BKS 60H6-249.23 với nạn nhân Nguyễn Hữu M là phần tiếp xúc mặt trái của bánh xe phía trước với mặt sau, trong của cẳng chân trái nạn nhân.

+ Vùng va chạm giữa xe mô tô gắn BKS 60H6-249.23 với nạn nhân Nguyễn Hữu M tương ứng trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo chiều hướng từ xã N đi xã NN.

(5) Kết luận giám định tử thi số: 08/KLGĐTT-TTPY ngày 25/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với Nguyễn Hữu M, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Kết quả khám nghiệm: Vỡ thùy gan phải; Khoang bụng chứa khoảng 1000ml máu; bầm tụ máu khoang liên sườn số 10, 11, bầm tụ máu phúc mạc thành sau; gãy kín xương sườn số 11, 12 bên phải; gãy hở hai xương cẳng chân phải và gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái.

+ Kết quả khác: Kết quả cận lâm sàng: Định lượng Ethanol (cồn) trong mẫu máu tử thi Nguyễn Hữu M có kết quả 2.667 g/l.

- Kết luận:

+ Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không hồi phục do vỡ/đa chấn thương.

+ Kết luận khác: Vết thương bầm tụ máu khoang liên sườn 10, 11 bên phải; bầm tụ máu phúc mạc thành sau bên phải, vỡ thùy dưới gan phải do vật tày tác động trực tiếp, lực mạnh gây nên.

(Nguyên nhân đo hàm lượng cồn trong hơi thở vào ngày 03/12/2023 lại cho kết quả hiển thị là ngày 04/12/2023, đã được cơ quan điều tra làm rõ: máy đo cài đặt sai thời gian so với thực tế, máy sẽ hiển thị sai so với thời gian thực cho đến khi cài đặt lại; Pin của bộ phận đếm giờ bị hết hoặc nằm giữa ngưỡng hết, máy sẽ hiển thị thời gian sai so với thời gian thực tế hoặc không xác định được thời gian)

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 xe máy BKS60H6-249.23; 01 đôi ủng, 01 gương chiếu hậu bên phải; 01 mảnh thủy tinh mặt sau có dán khối nút màu xám đen dạng khối hộp chữ nhật; 01 mảnh nhựa vỡ màu đen.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-KrN, ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Trương Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trương Xuân H nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố bị cáo Trương Xuân H ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-KrN, ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Xuân H từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam từ ngày 13/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại, Người đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Trả lại 01 xe máy BKS60H6-249.23 cho Trương Xuân H.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi ủng, 01 gương chiếu hậu bên phải; 01 mảnh thủy tinh mặt sau có dán khối nút màu xám đen dạng khối hộp chữ nhật; 01 mảnh nhựa vỡ màu đen không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tối ngày 03/12/2023, Trương Xuân H trong người có nồng độ cồn 0,425mg/L khí thở điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60H6-249.23 đi từ xã N về xã NN, huyện K. Khi H điều khiển xe đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận bon Đ, xã N, huyện K thì không chú ý quan sát nên đã tông vào ông Nguyễn Hữu M đang đứng trên phần đường cùng chiều, làm cho ông M ngã xuống đường và tử vong.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Trong vụ án bị cáo có lỗi hoàn toàn, khi tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra; người đại diện cho bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với vi phạm của Đội C Công an huyện Krông Nô không kiểm tra phương tiện trước khi thực hiện việc đo nồng độ cồn dẫn đến sai lệch về thời gian đo nồng độ cồn đối với Trương Xuân H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã kiến nghị đề nghị Lực lượng cảnh sát giao thông và trật tự công an huyện Krông Nô, trước khi thực hiện việc đo nồng độ cồn trong hơi thở thì cần kiểm tra kỹ lưỡng, đặc biệt là ngày giờ đúng với thực tế nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Trả lại 01 xe máy biển kiểm soát 60H6-249.23 cho Trương Xuân H.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi ủng, 01 gương chiếu hậu bên phải; 01 mảnh thủy tinh mặt sau có dán khối nút màu xám đen dạng khối hộp chữ nhật; 01 mảnh nhựa vỡ màu đen không còn giá trị sử dụng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại, Người đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Xuân H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Xuân H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam từ ngày 13/4/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Trả lại 01 xe máy BKS60H6-249.23 cho Trương Xuân H.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi ủng, 01 gương chiếu hậu bên phải; 01 mảnh thủy tinh mặt sau có dán khối nút màu xám đen dạng khối hộp chữ nhật; 01 mảnh nhựa vỡ màu đen không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Xuân H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nhi